

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

Số: 469/QĐ-NCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Hành, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
trường THPT Nguyễn Công Phương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ ý kiến góp ý của viên chức, người lao động trường THPT Nguyễn Công Phương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trường THPT Nguyễn Công Phương.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2025-2026.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, viên chức, người lao động Trường THPT Nguyễn Công Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, mnhh.



Nguyễn Xuân Vinh

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng trường THPT Nguyễn Công Phương
(Kèm theo Quyết định số: 469/QĐ-NCP ngày 31 tháng 10 năm 2025)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, người lao động trường THPT Nguyễn Công Phương.

Điều 2. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và Điều 3 Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND và những nội dung sau:

- Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.
- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo quản lý.
- Kết quả thi đua là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hằng năm và xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm học.
- Công tác đánh giá thi đua được tiến hành đánh giá theo từng tháng và cuối năm học. Nội dung thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được quy đổi thành điểm cho từng nội dung cộng điểm, trừ điểm cụ thể. Điểm chuẩn của các tập thể, cá nhân từ đầu mỗi năm học là 100 điểm.
- Việc xếp loại thi đua cuối năm học căn cứ vào tổng điểm, sắp xếp thứ tự điểm từ cao xuống thấp và tỉ lệ xếp loại theo hướng dẫn của cấp trên.

Chương II NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA TẬP THỂ TỔ

Điều 3. Nội dung cộng điểm đối với tập thể tổ

TT	Nội dung	Điểm cộng
1	Hồ sơ chuyên môn xếp loại Tốt	5/lần kiểm tra
2	Tổ có thành viên đạt giải trong Cuộc thi, Hội thi cấp trường	(Nhất 5; Nhì 4; Ba 3)/giải
3	Tổ có thành viên đạt giải trong Cuộc thi, Hội thi cấp tỉnh	(Nhất 10; Nhì 8; Ba 6; KK 4)/giải

4	Bồi dưỡng, huấn luyện HS đạt giải cấp tỉnh về Văn hóa, Thể thao, Hội thao Quốc phòng	- Giải cá nhân: (Nhất 10; Nhì 8; Ba 6; KK 4)/ giải - Giải tập thể: (Nhất 12; Nhì 10; Ba 8; KK 6)/ giải
5	Tổ chức hoạt động ngoại khoá (đổ vui dễ học, câu lạc bộ chuyên môn, ...), dạy thao giảng sinh hoạt cụm chuyên môn	5/lần
6	Tổ có thành viên tham gia viết đề tài, sáng kiến	3/Đề tài, sáng kiến
7	Tổ có thành viên được BGH, Đoàn TN điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ Văn hóa văn nghệ, TDTT hoặc công việc khác của tập thể.	1/người/lần

Điều 4. Nội dung trừ điểm đối với tập thể tổ

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Tổ chậm thống kê, báo cáo	2/lần
2	Tổ không tổ chức dạy thao giảng cụm khi được phân công	10/lần
3	Tổ không có cá nhân tham gia hoạt động phong trào, hội thi, cuộc thi cấp trường tổ chức	5/lần/hoạt động
4	Hồ sơ TCM không đúng quy định hoặc không chất lượng	5/lần kiểm tra
5	Tổ đề xảy ra sai sót trong việc ra đề kiểm tra	2/đề
6	Tổ đề xảy ra mất mát, hư hỏng tài sản được giao phụ trách (nếu mang tính chất chủ quan)	2/vụ việc

Chương III

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA CÁ NHÂN

Điều 5. Nội dung cộng điểm đối với cá nhân

TT	Nội dung	Điểm cộng
1	Hồ sơ chuyên môn cá nhân Tốt	2/lần kiểm tra
2	Đạt giải trong các Cuộc thi, Hội thi cấp Bộ trở lên	(Nhất 15; Nhì 12; Ba 9, KK 6)/giải
3	Đạt giải trong Cuộc thi, Hội thi cấp tỉnh	(Nhất 10; Nhì 8; Ba 6, KK 4)/giải
4	Đạt giải trong Cuộc thi, Hội thi cấp trường	(Nhất 7; Nhì 6; Ba 5, KK 3)/giải
5	Bồi dưỡng, huấn luyện HS đạt giải cấp tỉnh về Văn hóa, Thể thao, Hội thao Quốc phòng (Cộng toàn bộ giải, lấy tổng điểm chia đều cho số lượng cá nhân trực tiếp tham gia bồi dưỡng, huấn luyện)	(Nhất (HCV) 10; Nhì (HCB) 8; Ba (HCD) 6, KK 4)/giải

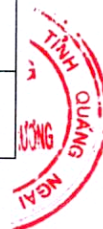
6	Hướng dẫn học sinh tham gia KHKT, Ý tưởng khởi nghiệp, STEM đạt giải cấp tỉnh	(Nhất 10; Nhì 8; Ba 6, KK 4)/giải
7	Hướng dẫn học sinh tham gia KHKT, Ý tưởng khởi nghiệp, STEM đạt giải cấp trường	(Nhất 5; Nhì 4; Ba 3, KK 2)/giải
8	GV, NV trực tiếp tổ chức thành công các hoạt động ngoại khóa chuyên môn thiết thực (không tính Đoàn thanh niên, hỗ trợ và phối hợp). Trường hợp là hoạt động của tổ, nhóm thì điểm cộng chia đều cho số thành viên tham gia.	10 điểm/hoạt động
9	Được BGH, ĐTN điều động tham gia các hoạt động thi đua Cụm, hoạt động từ thiện, TDTT, văn nghệ, khắc phục bão lụt, lễ hội, ...	2/lần
10	Có bài đăng trên web của trường (<i>Nếu là sản phẩm của nhóm, tổ thì điểm cộng chia đều cho các thành viên</i>)	3/bài
11	Cá nhân có thành tích đột xuất được các cấp khen thưởng trong năm học	(Trung ương 10; Tỉnh, Sở 7; Trường 5)/lần
12	Trực tiếp dạy thao giảng Sinh hoạt cụm chuyên môn do Tổ nghiệp vụ bộ môn của Sở phân công trong năm học	5/lần
13	GV có SK, Đề tài khoa học	Cấp trường 4, Cấp tỉnh 8/SK
14	TTCM có tổ viên tham gia các cuộc thi, Hội thi đạt kết quả	Cấp trường 1, Cấp tỉnh 2/giải
15	GVCN có lớp đạt thành tích cao trong các Cuộc thi, Hội thi, đợt thi đua do trường và các đoàn thể tổ chức	(Nhất 4; Nhì 3; Ba 2; KK 1)/lần
16	GVCN có lớp được công nhận theo kết quả thi đua năm học của đoàn và trường.	Xuất sắc toàn diện: +5; Xuất sắc về nề nếp, học tập, phong trào: +3.
17	GVCN có lớp tham gia nhiệt tình, đạt kết quả cao trong các cuộc thi trực tuyến, viết bài tìm hiểu, viết bài thu hoạch, giáo dục bảo vệ môi trường, ...	1 điểm/lần
18	TTCM có tổ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	5/năm học

Điều 6. Nội dung trừ điểm đối với cá nhân

TT	Nội dung	Điểm trừ
I	Thực hiện ngày giờ công	
1	Bỏ giờ dạy, quên giờ khi dạy chính khóa, phụ đạo, bồi	5/tiết

	duỡng	
2	Dạy trẻ giờ, coi thi trẻ không có lí do chính đáng	3 điểm/lần
3	Nghỉ học (<i>họp Tổ, Đoàn TN, Hội đồng, Chi bộ, ...</i>), không coi kiểm tra, không tham gia các hoạt động chung của trường (<i>buổi lễ, các hoạt động đoàn thể, chính trị, ngoại khóa, ...</i>) mà không xin phép hoặc không được đồng ý	5/lần. TH vắng có phép từ lần thứ 3: -1/lần
4	Bỏ học, dự lễ, sinh hoạt đoàn thể giữa chừng	2/lần
5	Đổi giờ không báo cáo tổ trưởng, ban giám hiệu	3/lần
II	Thực hiện công tác chuyên môn	
1	Hồ sơ chuyên môn:	
	+ Các hồ sơ cá nhân/ kiêm nhiệm thực hiện không đúng quy định/thiếu khi kiểm tra.	3 đ/lần kiểm tra
	+ Kế hoạch bài dạy trên EDOC được kiểm tra hàng tháng không đúng về thời gian, số lượng, chất lượng. (kiểm tra 28 hàng tháng)	1 đ/tháng/KHBD khối
	+ Nộp/cập nhật các hồ sơ số hóa cá nhân/ hồ sơ kiêm nhiệm/báo cáo lên hệ thống chung của nhà trường chậm hơn thời gian quy định.	2 đ/lần
	+ Hồ sơ tổ chuyên môn không có/không chất lượng (nhiều sai sót) khi thực hiện kiểm tra.	2 đ/lần
2	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại	
	+ Nộp đề đánh giá định kỳ, đánh giá tập trung chậm hơn thời gian quy định, sai cấu trúc.	2 đ/lần
	+ Đề đánh giá bị phát hiện có sai sót về nội dung, thể thức, cấu trúc, ma trận.	3 đ/lần
	+ Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá, xếp loại người học sai quy định, chậm.	3 đ/lần
	+ Không đảm bảo được công tác bảo mật đề thi đánh giá định kỳ/thi thử gây lộ đề.	Không HTNV
	+ Cập nhật điểm kiểm tra đánh giá chậm hơn thời gian quy định/không đúng qui định về cách làm tròn.	2 đ/lớp 1 đ/10 lỗi.
3	Công tác chủ nhiệm	
	+ Cập nhật sổ chủ nhiệm trên Vtsmas không đúng, không đủ khi có thông báo kiểm tra	2 đ/lần
	+ Cập nhật dữ liệu học sinh trên các hệ thống quản lý học sinh của nhà trường không đúng, không đủ sau thời gian quy định.	1 đ/Hs/lần.
	+ Nộp hồ sơ miễn giảm của HS chậm, không đúng quy	3 đ/lần

	định.	
	+ Lớp chủ nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ do BGH, các tổ chức đoàn thể phân công (<i>lao động, ...</i>)	2 đ/lần
	+ Lớp chủ nhiệm bị xếp loại thi đua yếu, kém trong tháng	1 đ/tháng
4	Học bạ, sổ đầu bài	
	+ Thực hiện kí số chậm trễ/kí số không đủ trên hệ thống học bạ số của nhà trường/kí học bạ giấy (nếu có) sau theo thời gian quy định.	2 đ/lớp
	+ Phê sổ đầu bài không đúng quy định (<i>thiếu thông tin, không ký, ...</i>)	1 đ/1 tiết/GV 1 đ/GVCN/tuần
5	Thực hiện nhiệm vụ phân công	
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ khi tổ chức, đoàn thể, BGH phân công (<i>tập huấn, thực hiện tiết dạy tốt, dạy thao giảng, thanh tra, ...</i>)	3 đ/lần
	+ Không thực hiện nhiệm vụ được phân công khi không có lý do chính đáng, thiếu căn cứ khoa học.	5 đ/lần
III	Tham gia các hoạt động khác	
1	Quản lý phòng thí nghiệm/phòng máy vi tính không đảm bảo vệ sinh; không chuẩn bị dụng cụ đầy đủ; để mất, hỏng dụng cụ, thiết bị thuộc phạm vi quản lý.	10 đ/1 vụ việc
2	Bảo vệ để người ngoài ra vào tự do trong trường làm mất an ninh, an toàn trường học.	5 đ/lần



Chương IV

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Điều 7. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ tập thể tổ

1. Điểm xét thi đua là tổng điểm trong cả năm học, được xếp thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ tập thể tổ được chia thành 04 mức:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Từ **90 điểm** trở lên và một số tiêu chí bắt buộc (*theo khoản 3 Điều này*).

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ **70 điểm** đến dưới **90 điểm**.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Từ **50 điểm** đến dưới **70 điểm**.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới **50 điểm**.

3. Tổ được xếp Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính theo tỷ lệ 20% tổng số tập thể tổ, được xét chọn từ điểm cao xuống thấp và phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí sau:

- Có 100% thành viên trong tổ đạt LĐTT trở lên;
- Không có thành viên xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở xuống;
- Có HS đạt giải các cuộc thi (văn hoá, KHKT,) hoặc GV đạt giải các cuộc thi (GVDG, GVCNL giỏi, KHKT,) cấp trường trở lên;
- Tổ có thành viên tham gia các hội thi bắt buộc của Sở GDĐT.

4. Tổ Văn phòng: Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thành tích trong năm học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ lấy ý kiến thảo luận và biểu quyết đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 8. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

1. Điểm xét thi đua là tổng điểm trong cả năm học, được xếp thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân được chia thành 04 mức:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Từ **90 điểm** trở lên, tính theo tỷ lệ 20% tổng số viên chức và xét chọn từ điểm cao xuống thấp. Trường hợp có nhiều cá nhân bằng điểm nhưng vượt tỷ lệ thì Hội đồng Thi đua-Khen thưởng cấp trường tiến hành bốc thăm kín cho số cá nhân ngang điểm nhau.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ **70 điểm** đến dưới **90 điểm**.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Từ **50 điểm** đến dưới **70 điểm**.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới **50 điểm**.

3. Xếp loại thi đua, khen thưởng nhân viên Tổ Văn phòng không tính theo thang điểm như thi đua khen thưởng GV, mà tính theo hiệu quả lao động do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đánh giá và được Hiệu trưởng đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Xếp loại thi đua, khen thưởng các cá nhân trong Ban giám hiệu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đánh giá dựa trên hiệu quả lao động.

Chương V

ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu;
3. Có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (*nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng*).

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;
3. Có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (*nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng*).

Chương VI ĐỀ NGHỊ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Giấy khen của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Công Phương

1. Giấy khen của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Công Phương để tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:
 - Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
 - Hoàn thành xuất sắc các công việc nhà trường giao;
 - Có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đơn vị, ...
2. Giấy khen “Giáo viên chủ nhiệm có thành tích xuất sắc” của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Công Phương để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
 - Hoàn thành tốt công tác giáo dục và quản lý học sinh;
 - Có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác;
 - Hoàn thành tốt các loại sổ sách đúng thời hạn quy định;
 - Lớp chủ nhiệm đạt danh hiệu “Tập thể lớp xuất sắc toàn diện”.

Điều 13. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có nhiều đóng góp nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đạt kết quả cao trong các Kỳ thi, Hội thi, ..., tính tổng điểm thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp;
- Có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND;
2. Có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT;
2. Có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 16. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 17. Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 8, điểm b khoản 4 và điểm b, c khoản 5 Điều 12 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT.

b) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ngãi”; Kỷ niệm chương các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Chương VII

THEO DÕI VÀ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG

Điều 18. Trách nhiệm theo dõi thi đua

1. **PHT phụ trách chuyên môn:** Tổng hợp kết quả thực hiện công tác chuyên môn: nộp đề, ma trận, kế hoạch, báo cáo, nhập điểm trên VTSMAS,.....và cập nhật trong báo cáo tháng.

2. **PHT phụ trách CSVC:** Tổng hợp kết quả từ các bộ phận được phân công theo dõi và công khai trong cuộc họp hội đồng hàng tháng.

3. BCH Đoàn trường: theo dõi, đánh giá, xếp loại thi đua lớp hàng tháng, các hoạt động, hội thi,.... do Đoàn trường tổ chức.

4. Tổ trưởng: Theo dõi, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, các hoạt động tập thể, hội họp, miting..., tổng hợp các thành tích, hạn chế của tổ viên.

5. Kế toán: Theo dõi việc thực hiện chính sách của GVCN đối với HS.

6. Giám thị: Theo dõi việc thực hiện ngày giờ công của tất cả viên chức, người lao động và báo cáo Hiệu trưởng hàng ngày.

Các bộ phận được phân công theo dõi phải tổng hợp kết quả theo dõi hàng tháng và báo cáo với Bộ phận phụ trách công tác TĐKT của trường trước ngày 28 hàng tháng.

Điều 19. Quy trình đăng ký, đánh giá và đề nghị khen thưởng

- Đầu năm học: các tổ thông qua nội dung thi đua; Tổ chức đăng kí các nội dung thi đua gửi về nhà trường; Góp ý điều chỉnh, bổ sung và thống nhất nội dung, cách chấm điểm thi đua.

- Cuối năm học: cá nhân tự chấm điểm và xếp loại thi đua.

- Tổ trưởng tổ chức họp tổ: căn cứ kết quả tự xếp loại của cá nhân, tổng hợp kết quả điểm cộng, trừ hàng tháng và các ý kiến góp ý của tổ để thống nhất đánh giá xếp loại cho từng thành viên trong tổ. Khi xét thi đua, Tổ trưởng căn cứ vào Quy chế TĐ-KT để tính điểm, xét theo thứ tự ưu tiên, thực hiện đúng các biểu mẫu hướng dẫn và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá thi đua ở tổ.

- Văn phòng tổng hợp kết quả xếp loại từ các tổ.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, đánh giá, xếp loại, đề nghị khen thưởng và công bố kết quả.

Chương VIII HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 20. Quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi trình Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp lý, hợp pháp của đối tượng đề nghị khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.



Điều 21. Quy định thời gian nhận hồ sơ

Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 22. Mức khen thưởng

Theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và các quy định hiện hành.

Chương IX

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
VÀ QUY TRÌNH BÌNH XÉT THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

Điều 23. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo năm học.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường gồm: Bí thư cấp uỷ, Phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, Bí thư Đoàn TN, Tổ trưởng TCM, Tổ trưởng tổ VP.

Điều 24. Quy trình bình xét trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Tổ trưởng báo cáo tóm tắt ưu điểm, hạn chế từng thành viên trong tổ;
- Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình bày 1 số vấn đề cần lưu ý thêm đối với các thành viên trong trường;
- Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiến hành bình bầu bằng phiếu kín trên danh sách chung.

Điều 25. Công khai kết quả xét Thi đua - Khen thưởng

- Kết quả họp xét được thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổng hợp và thông báo công khai trên bảng tin để giáo viên biết. Các trường hợp khiếu nại, cá nhân làm đơn nộp về thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chậm nhất là 7 ngày kể từ khi trường thông báo kết quả.

- Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng báo cáo cho chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm trả lời cho các trường hợp khiếu nại của GV, NV. Khi cần thiết có thể đề nghị họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để giải quyết và trả lời cho đương sự theo quy định.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền

thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tập thể, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo đơn vị, Trưởng các tổ chức, đoàn thể, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này nếu có phát sinh, vướng mắc thì Trưởng các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân phản ánh kịp thời về bộ phận phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp và đúng quy định hiện hành./.

